|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** |  |

**TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BKHĐT ngày tháng năm 2015)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN CƠ QUAN** | **Ý KIẾN** | **TIẾP THU, GIẢI TRÌNH** |
| **1** | **Bạc Liêu** | Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính (hoặc quy định cụ thể là thực hiện theo điều khoản nào của Luật Xử lý vi phạm hành chính). | Điều 4 Luật XLVPHC cũng xác định trách nhiệm của Chính phủ trong việc quy định chi tiết một số nội dung: “*hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước...”,* trong đó không quy định về “thời hiệu xử phạt”.  Điều 6 Luật XLVPHC và Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC (Nghị định 81/2013/NĐ-CP) đã quy định cụ thể về thời hiệu và cách xác định thời hiệu, do đó, không nhất thiết phải quy định tại Nghị định xử phạt VPHC của từng ngành, lĩnh vực nữa. |
|  |  | Về thẩm quyền xử phạt hành chính: Đề nghị quy định chỉ có Thanh tra ngành KHĐT mới áp dụng NĐ này, các ngành khác áp dụng theo Luật XLHC và các NĐ XPVPHC của ngành đó. | Việc mở rộng thẩm quyền XPVPHC cho một số cơ quan chức năng khác quy định trong Dự thảo Nghị định là đúng với tinh thần của Luật XLVPHC nhằm đảm bảo hành vi vi phạm hành chính được phát hiện và xử lý kịp thời, đúng pháp luật. |
| **2** | **Sơn La** | Đề nghị bổ sung vào Khoản 1, Điều 16 NĐ155 như sau: Chưa phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Ký hợp đồng trước khi được phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Bổ sung khoản 1, Điều 19 NĐ 155: Không thu bảo lãnh dự thầu theo quy định | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| **3** | **Quảng Ngãi** | Đề nghị bổ sung các quy định về “biện pháp khắc phục” đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư: Khoản 1, Khoản 8, Khoản 18, Khoản 20, Khoản 26 và Khoản 27 Điều 1 dự thảo Nghị định. | Tiếp thu, rà soát và quy định tại dự thảo Nghị định.  Một số hành vi không có hậu quả nên không đưa vào Dự thảo biện pháp khức phục hậu quả. |
| **4** | **Quảng Ninh** | Đề nghị xem xét, xây dựng Dự thảo nghị định theo hướng thay thế Nghị định 155. | Trước mắt Bộ KH&ĐT được giao chủ trì soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung để đảm bảo phù hợp với tinh thần của các Luật mới được thông qua. Trong thời gian tới, từ các bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình thi hành một số Luật mới, Bộ KH&ĐT sẽ tiếp tục nghiên cứu, kiến nghị, đề xuất Chính phủ xây dựng nghị định thay thế Nghị định nêu trên. |
| **5** | **Lào Cai** | Đề nghị bổ sung nội dung về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp đối với hành vi: “không thực hiện thông báo thay đổi cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần”. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo |
| **6** | **Hải Phòng** | Khoản 22 Điều 1 Dự thảo NĐ (sửa đổi, bổ sung Điều 33 của NĐ 155): Đề nghị sửa Điểm 2c thành: *“Bổ nhiệm kiểm soát viên không đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định”.* | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo |
| Điểm 3 Khoản 30 Điều 1 Dự thảo (sửa đổi, bổ sung Điều 41 của NĐ 155): đề nghị bổ sung 1 nội dung sau Điểm 3b: *“Buộc tiến hành họp Đại hội thường niên đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này”.* | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo |
| **7** | **Bình Thuận** | Đề nghị sửa đổi Điều 2 (Đối tượng xử phạt) của NĐ 155 theo hướng làm rõ việc thêm Điều 1 NĐ 81/2013/NĐ-CP về định nghĩa *“cơ quan nhà nước thực hiện hành vi vi phạm thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao”* thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. | Điều 1 Nghị định 81/2013/NĐ-CP đã quy định cụ thể về nội dung này, vì vậy, không cần thiết phải quy định tại dự thảo Nghị định này nữa. |
| Mức tiền xử phạt theo Dự thảo NĐ và NĐ 155 còn cao, đề nghị giảm từ 20-50% mức phạt để quyết định xử phạt được khả thi, phù hợp thực tế. | Dự thảo Nghị định được xây dựng trên nguyên tắc chỉ cập nhật, bổ sung các hành vi theo quy định của các Luật mới được thông qua, loại bỏ một số hành vi không còn phù hợp, mức phạt đối với từng hành vi vi phạm về cơ bản vẫn giữ nguyên như tại Nghị định 155/2013/NĐ-CP. Hơn nữa, đây là mức phạt áp dụng đối với tổ chức, nếu cá nhân vi phạm thì mức phạt chỉ bằng ½. |
|  |  | Không nên đồng nhất mức xử phạt đối với các công tác lập, thẩm định và phê duyệt vì chi phí cho các công tác lập, thẩm định và phê duyệt khác nhau. | Xét về bản chất các hành vi vi phạm này có tính chất, mức, mức độ nguy hiểm ngang nhau, do đó, nên đưa về cùng một mức phạt để đảm bảo hợp lý, khả thi trong việc xử phạt. |
| Khoản 3 Điều 1 của Dự thảo (sửa đổi, bổ sung Điều 5 của NĐ 155): Đề nghị làm rõ cụm từ *“không phù hợp với quy mô của nhóm dự án theo quy định”* tại điểm b khoản 2 Điều 5 và cụm từ *“không đúng theo quy hoạch được phê duyệt”* tại điểm b khoản 3 Điều 5. | Quy mô và tiêu chí phân loại dự án được quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Luật Đầu tư công năm 2014. |
| Khoản 6 Điều 1 Dự thảo (sửa đổi, bổ sung Điều 6 của NĐ 155): Nội dung *“Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư sử dụng vốn đầu tư công có cấu phần xây dựng được xử phạt theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng”* chưa thể hiện rõ ý Thanh tra Sở KH&ĐT có được ban hành quyết định xử phạt theo NĐ 121/2013/NĐ-CP hay không, đề nghị viết lại cho rõ hơn. | Các chức danh có thẩm quyền được quy định tại dự thảo Nghị định đều được xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định. |
| Đề nghị rà soát thống nhất hành vi, mức phạt giữa NĐ 155/2013/NĐ-CP và NĐ 121/2013/NĐ-CP. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Tại khoản 8 Điều 1 dự thảo NĐ:  Đề nghị sửa cụm từ *“văn bản chấp thuận đầu tư”* thành *“quyết định chủ trương đầu tư”* cho phù hợp với Luật Đầu tư 2014. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Đề nghị sửa điểm d khoản 3 Điều 18 như sau: *“Không thông báo, thông báo không đầy đủ nội dung kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư theo quy định”.* | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Đề nghị sửa điểm e khoản 3 Điều 18 như sau: *“Không đề nghị nhà thầu, nhà đầu tư làm rõ hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất theo quy định”.* | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| **8** | **Thanh Hóa** | NĐ 155 và Dự thảo NĐ chưa bao quát hết các hoạt động của ngành Kế hoạch và Đầu tư nói chung và thanh tra ngành KH&ĐT nói riêng. Đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung quy định về xử lý hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch; lĩnh vực thống kê. | Phạm vi điều chỉnh của các Nghị định phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 24 Luật XLVPHC, theo đó, lĩnh vực quy hoạch và kế hoạch chưa đươc quy định. Để bổ sung các lĩnh vực này, trước hết cần phải sửa đổi Luật XLVPHC để đảm bảo tính hợp pháp của văn bản QPPL. Riêng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê đã có Nghị định số 79/2013/NĐ-CP ngày 20/7/2013 của Chính phủ quy định. |
| Khoản 11 Điều 1 của Dự thảo NĐ: Điểm a khoản 1 Điều 16 NĐ 155 quy định phạt tiền từ 10-15 triệu đồng đối với hành vi *“không thực hiện sơ tuyển trước khi lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định”* là không rõ và không đúng với quy định của Luật Đấu thầu 2013 (việc sơ tuyển chỉ thực hiện trong một số trường hợp nhất định, không bắt buộc đối với tất cả các gói thầu). | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Khoản 8 Điều 1 dự thảo NĐ: Tại Điều 10 của NĐ 155, đề phù hợp với thuật ngữ và nội dung của Luật Đầu tư 2014: Điểm b khoản 4 và điểm a khoản 6: đề nghị thay cụm từ *“chấp thuận đầu tư”* bằng cụm từ *“chấp thuận chủ trương đầu tư”.* | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Điểm a khoản 8: Đề nghị thay thế nội dung *“Triển khai thực hiện dự án khi chưa được cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận hoặc chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư”* bằng *“Triển khai thực hiện dự án khi chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định”.* | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
|  |  | Đề nghị bổ sung vào Điều 23 NĐ 155 nội dung quy định xử phạt đối với hành vi kê khai khống vốn điều lệ, không góp đủ số vốn điều lệ như đã đăng ký để phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 17 của Luật DN 2014. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Điểm b khoản 1 Điều 29: đề nghị thay thế cụm từ *“báo cáo”* bằng cụm từ *“thông báo”* để phù hợp với quy định của Điều 186 Luật Doanh nghiệp. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| **9** | **Ninh Thuận** | Đề nghị sửa điểm b khoản 5 Điều 10 của NĐ 155 như sau: “Giãn tiến độ đầu tư ***hoặc******ngừng, tạm ngừng hoạt động dự án đầu tư nhưng chưa được cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận bằng văn bản”***. Vì văn bản đề xuất của Nhà đầu tư có thể được cơ quan quản lý đầu tư chấp thuận hoặc không chấp thuận. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Đề nghị sửa điểm d khoản 7 Điều 10 của NĐ 155 như sau: “Không triển khai dự án đầu tư sau 12 (mười hai) tháng ***kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư*** mà không được cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận ***bằng văn bản”.*** | Tiến độ triển khai thực hiện dự án đã được ghi cụ thể tại hồ sơ đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chủ trương đầu tư. Đây là các căn cứ để xác định hành vi vi phạm và xử phạt. |
| **10** | **Tiền Giang** | Khoản 8 Điều 1 của dự thảo NĐ: Đề nghị xem xét, bổ sung các biện pháp khắc phục đối với tất cả các hành vi vi phạm tại Điều 10 vì từ khoản 1 đến khoản 8, ngoài chế tài là phạt tiền thì chỉ mới nêu biện pháp khắc phục hậu quả cho 1 số hành vi. | Một số hành vi vi phạm không thể khắc phục hoặc không có hậu quả để khắc phục. Nếu tiếp tục vi phạm sẽ bị coi là vi phạm mới và sẽ bị xử phạt. |
| Khoản 9 Điều 1 dự thảo NĐ: đề nghị xem xét, bổ sung thêm biện pháp khắc phục hậu quả cho các hành vi vi phạm tại khoản 4 Điều 12 của NĐ 155. | Giải trình như trên. |
| Đề nghị bổ sung vào dự thảo NĐ chế tài về hành vi vi phạm “không thông báo mẫu con dấu của doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trước khi sử dụng” cho phù hợp với quy định tại Điều 44 Luật Doanh nghiệp 2014; | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| **11** | **Đồng Nai** | Đề nghị bổ sung 01 điều quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm các quy định về ký quỹ để đảm bảo thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 42 Luật Đầu tư. | Ký quỹ là một hình thức bảo đảm trong hoạt động đầu tư, mang tính giao kèo, thỏa thuận giữa Nhà nước và Nhà đầu tư. Trường hợp Nhà đầu tư không đáp ứng điều kiện quy định thì mất số tiền kỹ quỹ hoặc không ký quỹ thì không đủ điều kiện đầu tư. Do vậy, không quy định hành chính hóa quan hệ này. |
| Khoản 10 Điều 1 của dự thảo: Đề nghị bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm không công bố dự án theo quy định vào Điều 14 NĐ 155. | Theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định 15/2015/NĐ-CP của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư thì trách nhiệm công bố dự án thuộc về Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh mà các đối tượng tượng đó không chịu sự điều chỉnh của Nghị định này. |
| Đề nghị bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Điều 89 Luật Đấu thầu. | Theo quy định của Luật đấu thầu các hành vi này hết sức nghiêm trọng và có dấu hiệu cấu thành tội phạm, do vậy sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu vi phạm. |
| Khoản 16 Điều 1 dự thảo NĐ: Đề nghị bổ sung ý sau vào điểm c khoản 1 Điều 19 NĐ 155: “Không thành lập tổ chuyên gia hoặc thành lập tổ chuyên gia không đúng quy định”. | Luật đấu thầu quy định trong nhiều trường hợp không phải thành lập Tổ chuyên gia. Do vậy, quy định vào Dự thảo hành vi này là không nhất thiết. |
| Không đăng ký với cơ quan kinh doanh trước khi thực hiện giảm vốn đầu tư thấp hơn vốn đầu tư đã đăng ký (theo Khoản 3 Điều 184 LDN). | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Đề nghị bổ sung quy định về các biện pháp chế tài đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư không chấp hành Quyết định xử phạt. | Việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt VPHC thực hiện theo quy định của Luật XLVPHC và Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định XPVPHC. |
| **12** | **Bắc Ninh** | Đề nghị bổ sung quy định về hành vi “thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư không đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định”. | Đối tượng vi phạm là cán bộ, công chức, viên chức hoặc cơ quan nhà nước nên không thể xử phạt VPHC. |
| Đề nghị xem xét gộp điểm b khoản 5 Điều 10 và điểm a khoản 6 Điều 10 do có sự bao hàm lẫn nhau của cùng hành vi chậm tiến độ thực hiện dự án. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Điểm c khoản 2 Điều 19 đã bao hàm quy định về thời gian trong lựa chọn nhà thầu của điểm b khoản 3 Điều 18 NĐ 155. Đề nghị xem xét lồng ghép 2 điểm này. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Đề nghị bổ sung quy định xử phạt với hành vi “Kê khai không trung thực về năng lực nhân sự, năng lực kinh nghiệm trong hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất” của nhà thầu. | Điểm b Khoản 2 Điều 19 NĐ 155 (Khoản 16 Điều 1 Dự thảo NĐ) quy định bao gồm hành vi “Kê khai không trung thực về năng lực nhân sự, năng lực kinh nghiệm trong hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất”. |
| Khoản 23 Điều 1 dự thảo NĐ: Đề nghị xem xét bỏ quy định tại Điều 35a vì khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, nếu hồ sơ đăng ký tên doanh nghiệp vi phạm điều 39 Luật DN 2014 thì cơ quan đăng ký kinh doanh đã từ chối và yêu cầu người đăng ký lựa chọn tên khác. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Đề nghị gộp điểm a khoản 4 Điều 10 và điểm a khoản 3 Điều 12 về cùng hành vi “lập hồ sơ không chính xác, không trung thực để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư”. | Điểm a Khoản 4 Điều 10 quy định về hoạt động đầu tư tại Việt Nam còn Điểm a Khoản 3 Điều 12 quy định về hoạt động đầu tư ra nước ngoài. Đây là hai hành vi thuộc điều chỉnh của hai chế định khác nhau, do vậy đề nghị giữ nguyên như dự thảo. |
| **13** | **Hà Tĩnh** | Khoản 4 Điều 1 dự thảo NĐ: Đề nghị xử phạt hành chính theo hướng tăng nặng từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng lên 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm quy định tại điểm khoản 3 Điều 5a NĐ 155. | Mức phạt quy định trong Dự thảo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm và đảm bảo phù hợp với khung xử phạt tại dự thảo Nghị định, có tính răn đe, đồng thời có tính đến tình hình kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay và khoảng 5 năm tới. |
| Khoản 20 Điều 1 dự thảo NĐ: Đề nghị xử phạt theo chiều hướng tăng nặng từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng lên 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng cho các hành vi vi phạm tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 30 | Giải trình giống như trên. |
| Khoản 16 Điều 1 dự thảo NĐ: Đề nghị sửa điểm b khoản 1 Điều 19 của NĐ 155 như sau: “Không hoàn trả hoặc không giải tỏa đảm bảo dự thầu cho nhà thầu theo quy định”. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| **14** | **Thừa Thiên Huế** | Nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tại NĐ 15/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về đầu tư theo hình thức đối tác công tư và quy định mới của Luật Đầu tư 2014, đề nghị chia các hành vi vi phạm quy đinh về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) thành: Hành vi vi phạm về việc đề xuất dự án đầu tư theo hình thức PPP; Hành vi vi phạm về Báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án PPP; Hành vi vi phạm về nguồn vốn thực hiện dự án PPP; Hành vi vi phạm về đảm bảo thực hiện hợp đồng dự án, quyết toán công trình dự án. | Để đảm bảo tính tập trung, các nội dung nêu trên đều đã được thể hiện tại Khoản 10 Điều 1 Dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung Điều 14) vi phạm quy định về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). |
|  |  | Đề nghị bỏ hành vi *“Lựa chọn hoặc đề xuất dự án không đáp ứng các điều kiện theo quy định”* vì sau nội dung này còn có công tác thẩm định đề xuất dự án có phù hợp hay không, nếu không phù hợp thì không chấp thuận. Việc xử phạt hành vi này có thể sẽ làm bó buộc, hạn chế các đề xuất dự án từ phía nhà đầu tư cũng như các đơn vị nhà nước. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| **15** | **Cần Thơ** | Khoản 23 Điều 1 của dự thảo: Đề nghị xem lại quy định về đặt tên cho doanh nghiệp vì có thể doanh nghiệp không biết và không cố ý thực hiện hành vi này (Việc rà soát tên doanh nghiệp là do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở KHĐT thực hiện và đồng ý cho đăng ký, doanh nghiệp không thể tự biết được). | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo theo hướng bỏ quy định này. |
| Khoản 24 Điều 1 của Dự thảo: Đề nghị bỏ cụm từ **“chủ hộ kinh doanh”** tại điểm a khoản 1 Điều 35b vì chủ hộ kinh doanh không thể thành lập doanh nghiệp được vì bị trùng số CMND nên không thể đăng ký mã số thuế được; | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Đối với mục c và d Điều 35b, đề nghị xem lại vì đây thuộc lĩnh vực kế toán, thuế. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo theo hướng bỏ quy định này. |
| **16** | **Hoà Bình** | Đề nghị xem xét, bổ sung khoản 12 Điều 1 của Dự thảo như sau: “Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với các hành vi sau: Lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu không đúng mẫu quy định; Thực hiện không đúng trình tự, thủ tục về đấu thầu theo quy định. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| **17** | **Vĩnh Phúc** | Khoản 13 Điều 1 Dự thảo NĐ: Đề nghị chuyển điểm đ, e, khoản 3, Điều 18 lên trước điểm d cho trình tự phù hợp. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo |
| Một số nội dung liên quan đến công tác thẩm định, phê duyệt được quy định tại Điều 5, Điều 14 và Điều 16 của NĐ 155 thì chủ thể thực hiện hành vi vi phạm hành chính là cán bộ, công chức, viên chức nên việc xử phạt vi phạm hành chính khó thực hiện vì mâu thuẫn với NĐ 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết 1 số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo |
| **18** | **Lạng Sơn** | Khoản 6 Điều 1 của Dự thảo NĐ: Đề nghị làm rõ thêm nội dung Điều 6 của NĐ 155 như sau: “Đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và sử dụng vốn đầu tư công có cấu phần xây dựng thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Nghị định ***này*** được xử phạt theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Đề nghị sửa tên Mục 2 của NĐ 155 thành như sau: “Hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư, kinh doanhtrong nước và ra nước ngoài”. | Tên của Mcụ này căn cứ vào Chương IV và Chương V Luật Đầu tư năm 2014. Do đó, đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. |
| Khoản 14 Điều 1 của Dự thảo: Đề nghị bổ sung vào Điều 18a nội dung sau: “Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với các hành vi sau: Ký kết, điều chỉnh hợp đồng không đúng quy định; Không thực hiện đúng đầy đủ các nội dung trong hợp đồng đã cam kết, ký kết”. | Sau khi hợp đồng được ký kết, các bên sẽ thực hiện theo quan hệ hợp đồng và bị điều chỉnh bởi quan hệ pháp luật dân sự hoặc kinh tế. Nếu quy định tại Nghị định này việc xử phạt các hành vi nêu trên có thể dẫn đến việc hành chính hoá quan hệ dân sự. |
|  |  | Mức độ, tính chất của hành vi và mức phạt trong dự thảo Nghị định chưa đảm bảo tính công bằng, thống nhất ở các mức độ khác nhau. Ví dụ: hành vi không nộp báo cáo và nộp báo cáo chậm có tính chất và mức độ vi phạm khác nhau vì vậy cần phải quy định mức phạt khác nhau cho phù hợp. | Tiếp thu, rà soát và chỉnh lý Dự thảo. |
| **19** | **An Giang** | Đề nghị nghiên cứu, sử dụng Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19/6/2015 và Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014 vào phần căn cứ xây dựng Dự thảo NĐ. | Tiếp thu ý kiến sửa đối phần căn cứ về “Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19/6/2015”. |
| Đề nghị bổ sung Điểm b Khoản 1 Điều 5 NĐ 155 như sau: “b. Không tuân thủ trình tự, thủ tục và điều kiện chương trình, ***đề án,*** dự án”. | Luật Đầu tư công 2014 không có quy định đối với “đề án”. Do đó, đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. |
| Đối với Điểm a Khoản 2 Điều 5 của NĐ 155: Theo quy định của Điều 34, 35, 36 Luật Đầu tư công và Điều 54 Luật Xây dựng 2014: không quy định việc lập dự toán. | Tiếp thu, rà soát trong Dự thảo. |
| Đối với các Điểm a, b, c, d Khoản 2 Điều 5 của NĐ 155: Hiện chưa có Nghị định, Thông tư hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Đầu tư công đối với 4 nội dung này, nên việc áp dụng đơn giá, định mức, chi phí lập dự toán, thanh toán, quyết toán để hình thành *Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi* là do đơn vị tư vấn lập hồ sơ đưa ra giá tạm tính làm cơ sở hình thành Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi. Riêng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia chưa có mẫu hướng dẫn cho nên việc áp dụng thực hiện là khó khăn cho đơn vị tư vấn lập và đơn vị thẩm định ở giai đoạn hiện nay. Đề nghị Bộ KHĐT sớm trình ban hành Nghị định hướng dẫn để làm cơ sở tiến hành xử phạt vi phạm hành chính. | Tiếp thu, rà soát và kiến nghị đưa vào các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công. |
|  |  | Đề nghị nghiên cứu lại quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 5 của NĐ 155 vì Luật Đầu tư công 2014 và các Dự thảo NĐ hướng dẫn thi hành chưa quy định nội dung “điều chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư”. | Rà soát, điều chỉnh trong Dự thảo. |
| Đề nghị gộp Điểm b, c Khoản 7 Điều 10 của NĐ 155 như sau: “Tiếp tục triển khai dự án khi đã chấm dứt hoạt động hoặc khi đã hết thời hạn hoạt động mà không được cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận”. | Tiếp thu, điều chỉnh dự thảo Nghị định theo hướng gộp vào cùng một hành vi vi phạm vì “hết thời hạn hoạt động” cũng là một nội dung của việc “chấm dứt hoạt động”. |
| Đề nghị bổ sung Điểm b Khoản 1 Điều 12 của NĐ 155 như sau: “Không thông báo, thông báo không đúng thời hạn hoặc thông báo thực hiện dự án đầu tư không đầy đủ nội dung theo quy định”. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Đề nghị nghiên cứu nâng mức xử phạt tại các Điều 5, 5a, 5b, Khoản 5, 6, 7, 8 Điều 10, Điều 12, Điều 17, Điều 18 của NĐ 155 cho phù hợp với thực tế. | Nguyên tắc chung khi xây dựng dự thảo NĐ này là giữ nguyên các mức phạt còn phù hợp tại NĐ 155/2013/NĐ-CP. Mức phạt như vậy là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm và đảm bảo phù hợp với khung xử phạt tại dự thảo Nghị định. |
|  |  | Đề nghị điều chỉnh Điểm b Khoản 2 Điều 33 NĐ 155 như sau: “Không thành lập Ban kiểm soát đối với Công ty cổ phần có từ 11 cổ đông hoặc có cổ đông là tổ chức sở hữu trên 50% cổ phần của công ty” cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Khoản 23 của Dự thảo: Đối với hành vi đặt tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu của doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 35a của NĐ 155, đề nghị Bộ KHĐT sớm trình ban hành NĐ hướng dẫn thực hiện Luật DN để làm cơ sở thực hiện xử phạt vi phạm hành chính. | Đã điều chỉnh theo hướng bỏ quy định này trong Dự thảo. |
| Đề nghị nghiên cứu bổ sung các quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các trường hợp sau: xử phạt cá nhân vi phạm Khoản 8 Điều 100, Điểm b Khoản 7 Điều 142 Luật DN 2014. | Tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung trong Dự thảo. |
| **20** | **Phú Thọ** | Đề nghị sửa Điều 6 NĐ155 như sau: *“Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư sử dụng vốn đầu tư công có cấu phần xây dựng* ***về khảo sát, thiết kế, giám sát thi công, xây dựng công trình, quản lý chất lượng, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán dự án đầu tư*** *được xử phạt theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng.”* | Dự thảo quy định dẫn chiếu sang Nghị định 121/2013/NĐ-CP là nhằm xác định các hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng mà những người có thẩm quyền quy định tại dự thảo Nghị định được xử phạt, do vậy không nhất thiết phải quy định chi tiết các nội dung như ý kiến đề xuất. |
| Đề nghị sửa đổi điểm d Khoản 6 Điều 10 như sau: “Chuyển nhượng dự án đầu tư không đáp ứng các điều kiện theo quy định”. | Tiếp thu, chỉnh lý trong Dự thảo. |
| Đề nghị sửa đổi điểm d Khoản 7 Điều 10 như sau: “Không triển khai dự án đầu tư sau 12 (mười hai) tháng mà không được cơ quan **nhà nước**có thẩm quyền chấp thuận”. | Đã chỉnh sửa Dự thảo theo hướng “Không triển khai dự án đầu tư sau 12 (mười hai) tháng mà không được cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận” cho phù hợp với quy định của Luật đầu tư năm 2014. |
| Đề nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 13 NĐ 155 như sau: “Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hoàn trả những ưu đãi đầu tư đã được hưởng không đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này ***và chịu lãi suất ngân hàng theo quy định trong thời gian đã được hưởng ưu đãi (trường hợp hoàn trả ưu đãi bằng tiền)”.*** Nhằm tránh trường hợp chiếm đoạt trái phép vốn nhà nước. | Điều 13 NĐ 155 không xem xét sửa đổi, bổ sung vì hiện tại nội dung của Điều này còn phù hợp với Luật đầu tư 2014 và phù hợp với tình hình thực tế. Mặt khác, lãi suất ngân hàng có nhiều loại khác nhau và điều chỉnh theo thời gian nên quy định thế nào cho khả thi trong thực tế là rất khó khăn. |
| **21** | **Đồng Tháp** | Khoản 8 Điều 1 của Dự thảo (sửa đổi, bổ sung Điều 10 của NĐ 155): Đề nghị sửa cụm từ “văn bản chấp thuận đầu tư” thành “quyết định chủ trương đầu tư”tại điểm b Khoản 4 Điều 10 NĐ 155 cho phù hợp với quy định tại Mục 2 của Luật Đầu tư 2014. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Khoản 10 Điều 1 của Dự thảo, sửa đổi, bổ sung Điều 14 của NĐ 155: Chưa rõ cơ sở pháp lý của việc xử lý VPHC đối với hành vi quy định tại Điều này. | Các hành vi vi phạm quy định tại Điều này được xây dựng căn cứ vào Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư. |
| **22** | **Hà Nam** | Khoản 5 Điều 1 Dự thảo, sử đổi, bổ sung Điều 5b của NĐ 155: đề nghị xem xét lại nội dung này vì hiện nay Chính phủ chưa quy định chi tiết việc theo dõi, đánh giá, kiểm tra kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công, nên chưa có căn cứ để xử lý vi phạm. | Luật Đầu tư công năm 2014 đã quy định tương đổi cụ thể về nội dung này; ngày 30/9/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 84/2015/NĐ-CP quy định về giám sát, đánh giá đầu tư. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để xây dựng Điều 5b của Dự thảo. |
| Điều 37 NĐ 155: Đề nghị xem xét lại vì hiện nay Chính phủ đang chuẩn bị ban hành Nghị định hướng dẫn về đăng ký DN thay thế NĐ 143/2010/NĐ-CP, nên việc quy định 1 số nội dung về đăng ký hộ kinh doanh chưa có cơ sở để xem xét. | Nội dung đăng ký hộ kinh doanh vẫn thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp 2014, do đó, vi phạm trong lĩnh vực này cần phải bị xử phạt theo quy định của pháp luật. |
| **23** | **Hải Dương** | Điều 10 NĐ 155: Điểm a, Khoản 6 Điều 10 và Điểm b Khoản 4 Điều 10 chưa bao gồm các dự án không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chỉ cần có quyết định chủ trương đầu tư. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Đề nghị bổ sung hành vi không thực hiện hoạt động đầu tư và chậm tiến độ theo “quyết định chủ trương đầu tư” của cấp có thẩm quyền. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| **24** | **Gia Lai** | Theo quy định tại NĐ 155, Chánh Thanh tra Sở KHĐT và Chủ tịch UBND cấp huyện có quyền “phạt tiền đến 75.000.000 đồng” đối với hành vi vi phạm về đầu tư, đấu thầu.  Tuy nhiên, theo quy định tại Luật Xử lý VPHC 2012 (Điểm b Khoản 2 Điều 47 và Điểm b Khoản 2 Điều 39), Chánh Thanh tra sở và Chủ tịch UBND cấp huyện có quyền “Phạt tiền đến 50% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này nhưng không quá 50.000.000 đồng”. Vì vậy, đề nghị xem xét, sửa đổi, bổ sung thêm Điều 46 và 47 NĐ 155, quy định về thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND huyện và Chánh Thanh tra Sở cho phù hợp. | Thẩm quyền phạt tiền của Chủ tịch UBND huyện và Chánh Thanh tra Sở tại Nghị định 155 là mức phạt tiền đối với tổ chức, đối với cá nhân mức phạt chỉ bằng ½. Do đó, mức phạt đến 75.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi vi phạm về đầu tư, đấu thầu thực tế chỉ đến 37.500.000 đồng đối với cá nhân. Vì vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận thấy quy định này là không trái với tinh thần của Luật XLVPHC. |
| **25** | **Sóc Trăng** | Khoản 3 Điều 1 của Dự thảo, sửa đổi, bổ sung Điều 5 của NĐ 155: Đề nghị tách riêng các nội dung về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi. Không ghép chung các nội dung này trong 1 Điều như trong Dự thảo, đồng thời thay đổi các mức phạt tiền khác nhau cho phù hợp từng giai đoạn, lĩnh vực do mức độ và tính chất vi phạm khác nhau. | Đây là các hoạt động thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, theo đó mỗi dự án quy mô đầu tư khác nhau dẫn đến trình tự thủ tục chuẩn bị đầu tư khác nhau, có dự án phải có Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi, có dự án không cần phải có. Do vậy quy định chung vào một điều là phù hợp. |
| Điểm b Khoản 2 Điều 5 của NĐ 155: đề nghị làm rõ hơn quy định: *“Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư không phù hợp với quy mô của nhóm dự án theo quy định”.* Vì những thông tin trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 36 Luật Đầu tư công là những thông tin sơ bộ và dự kiến ban đầu. | Đã điều chỉnh, bỏ quy định tại điểm này trong Dự thảo. |
| Điểm c Khoản 2 Điều 5 NĐ 155: đề nghị cân nhắc quy định *“Lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư không phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia”* do những thông tin trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 36 Luật Đầu tư công là những thông tin sơ bộ và dự kiến ban đầu, chưa có thông tin về tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. | Điều 34 và 36 Luật Đầu tư công quy định các nội dung trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, trong đó quy định nội dung như: mục tiêu, quy mô, địa điểm, phạm vi đầu tư… do vậy, khi báo cáo phải căn cứ vào các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để xác định các tiêu chí nêu trên. |
| Khoản 5 Điều 1 của Dự thảo, bổ sung Điều 5b NĐ 155: Đề nghị tách riêng các nội dung về “theo dõi, kiểm tra kế hoạch đầu tư công”, “đánh giá kế hoạch đầu tư công”, “theo dõi, kiểm tra chương trình, dự án đầu tư công”, “đánh giá chương trình, dự án đầu tư công” theo như quy định trong Luật Đầu tư công; đồng thời thay đổi các mức phạt tiền khác nhau cho phù hợp từng giai đoạn, lĩnh vực do mức độ và tính chất vi phạm khác nhau. | Việc quy định chung trong 01 điều như tại dự thảo Nghị định là hợp lý, phù hợp với Luật Đầu tư công năm 2014, đồng thời đây cũng là những hành vi có tính chất, mức độ vi phạm tương đương nhau nên đưa về cùng một khung xử phạt. |
|  |  | Điểm b Khoản 4 Điều 10 NĐ 155: đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Thực hiện dự án chậm so với tiến độ quy định trong giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định cho gia hạn”. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Khoản 14 Điều 1 của Dự thảo NĐ, bổ sung Điều 18a của NĐ 155: Đề nghị bổ sung Điểm c Khoản 2 Điều 18a như sau: “Chấp thuận cho nhà thầu gửi bảo lãnh thực hiện hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực”. | Điẻm b Khoản 2 Điều nàyquy định đã bao hàm hành vi cho nhà thầu gửi bảo lãnh thực hiện hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực. Do vậy, không bổ sung hành vi này để tránh chồng chéo. |
| **26** | **Hà Nội** | Nghiên cứu xem xét việc xử lý vi phạm đối với các tổ chức là cơ quan nhà nước, cá nhân là CBCC, VC khi có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực KH&ĐT. Nếu không xử phạt bằng tiền thì cần quy định các hình thức xử lý khác như cảnh cáo, triển trách… tương ứng với mức độ vi phạm. | Vấn đề này đã được cơ quan chủ trì soạn thảo nêu tại Tò trình Chính phủ về việc đề nghị có quy định chế tài cụ thể đối với cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính nhằm đảm bảo kỷ cương, pháp luật và củng cố tính răn đe, phòng ngừa trên mọi đối tượng. |
|  |  | Khoản 1 Điều 10: Đề nghị làm rõ hơn nội dung về “hành vi không thực hiện báo cáo cho cơ quan đăng ký đầu tư trước khi bắt đầu thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư” vì Luật Đầu tư 2014 không quy định nội dung này. | Khoản 1 Điều 10 được xây dựng căn cứ vào Khoản 5 Điều 71 Luật Đầu tư 2014. |
| Điểm a Khoản 4 Điều 10: đề nghị sửa đổi thành: “Lập hồ sơ dự án đầu tư không trung thực, không chính xác để được cấp phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư”. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Điểm b Khoản 4 Điều 10: đề nghị sửa đổi thành: “Thực hiện dự án chậm tiến độ so với tiến độ quy định trong Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận***”.*** | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
|  |  | Điểm b Khoản 5 Điều 10: đề nghị sửa đổi thành: “Giãn tiến độ thực hiện dự án, giãn tiến độ đầu tư nhưng không đề xuất bằng văn bản cho cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định”. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
|  | Điểm a Khoản 6 Điều 10: đề nghị sửa đổi thành: “Không thực hiện đúng nội dung quy định tại Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư”. (Điểm đ Điều 47 Luật Đầu tư 2014 có quy định nội dung này). | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Đề nghị xem xét lại điểm b, c Khoản 7 để tránh trùng lặp vì theo Điều 48 của Luật Đầu tư thì hết thời hạn hoạt động của dự án đầu tư cũng là một trong các trường hợp dự án đầu tư bị chấm dứt hoat động. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Điểm a Khoản 8 Điều 10: đề nghị sửa đổi thành: “Triển khai thực hiện dự án khi chưa được cấp có thẩm quyền Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư”. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Khoản 14 Điều 1 của Dự thảo (bổ sung Điều 18a NĐ 155): Đề nghị bổ sung thêm hành vi: “Nhà thầu kê khai không trung thực, không chính xác về năng lực trong hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đề xuất, hồ sơ dự thầu để tham gia lựa chọn nhà thầu”. | Đã quy định tại Dự thảo Nghị định. |
| Về Điều 2 của Dự thảo: đề nghị nghiên cứu quy định rõ 2 nội dung tại khoàn 1, 2 như dự thảo hiện nay vì tại khoản 1 đã bao gồm cả trường hợp của Khoản 2. Do đó cần quy định rõ đối với hành vi vi phạm hành chính xảy ra trước ngày NĐ này có hiệu lực, được phát hiện và đang được xem xét, giải quyết trong thời điểm NĐ này đã có hiệu lực thì áp dụng NĐ 155. Còn đối với các hành vi vi phạm diễn ra từ trước thời điểm NĐ này có hiệu lực nhưng được phát hiện và xem xét giải quyết sau khi NĐ này có hiệu lực thì áp dụng quy định của NĐ này. | Nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
|  | Đề nghị bổ sung thêm hành vi vào Khoản 5 là: Nhà đầu tư tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư nhưng không thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký đầu tư (Khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư 2014 có quy định nội dung này). | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
|  |  | Báo cáo không đúng thời hạn hoặc không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp có trụ sở chính khi có một trong các thay đổi thông tin về họ, tên, địa chỉ liên lac, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của các thành viên Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên; Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc (Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2014). | Đã quy định tại Điều 29 của Dự thảo Nghị định. |
| Không đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ và thay đổi cổ đông sáng lập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn phải thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua theo quy định đối với công ty cổ phần. (Khoản 3 Điều 122 Luật DN). | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Đề nghị rà soát lại các nội dung cho phù hợp với Luật DN 2014 vì Luật này đã bỏ các quy định về chứng chỉ hành nghề, vốn pháp định trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, yêu cầu doanh nghiệp phải thực hiện việc đăng bố cáo thành lập, đăng ký thay đổi, thông báo mẫu dấu trên công thông tin quốc gia về doanh nghiệp. | Tiếp thu, rà soát và chỉnh lý Dự thảo. |
| **27** | **Thành phố Hồ Chí Minh** | Đề nghị bổ sung quy định đối với vi phạm của các nhà đầu tư không thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế theo quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều 26 Luật Đầu tư 2014. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Hiện nay có nhiều trường hợp khi nhà đầu tư nộp hồ sơ xin giãn tiến độ thực hiện dự án đều có cam kết sẽ tiếp tục triển khai thực hiện dự án ngay khi hết thời gian giãn tiến độ để được cấp thẩm quyền chấp thuận. Tuy nhiên, khi hết thời gian giãn tiến độ đã được chấp thuận, nhà đầu tư vẫn không tiếp tục thực hiện dự án. Đề nghị bổ sung quy định đối với hành vi vi phạm trong trường hợp này. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Đề nghị bổ sung quy định xử phạt đối với trường hợp doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề có điều kiện nhưng không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định. (Khoản 1 Điều 8 và Khoản 6 Điều 17 Luật DN 2014). | Nghiên cứu, tiếp thu. |
| Đề nghị bổ sung quy định xử lý vi phạm đối với trường hợp doanh nghiệp không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh khi thay đổi cổ đông sang lập đối với công ty cổ phần và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (trừ trường hợp đối với công ty niêm yết) và thay đổi những nội dung khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. (Điểm b, c Khoản 1 Điều 32 Luật DN) | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
|  | Đề nghị bổ sung quy định xử lý vi phạm đối với hành vi không thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. (Khoản 2 Điều 44 Luật DN 2014). | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Đề nghị bổ sung quy định xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp tư nhân khi giảm vốn đầu tư xuống thấp hơn mức vốn đầu tư đã đăng ký nhưng không đăng ký với Cơ quan đăng ký kinh doanh. (Khoản 3 Điều 184 Luật DN 2014). | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Đề nghị bổ sung quy định xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp tư nhân khi cho thuê toàn bộ doanh nghiệp của mình nhưng không thông báo bằng văn bản đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế theo quy định. (Điều 186 Luật DN 2014) | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Đề nghị bổ sung quy định xử lý vi phạm đối với hành vi vi phạm nội dung quy định tại Điều 6 Luật Đấu thầu 2013. | Các hành vi này được xử lý theo quy định của pháp luật về đấu thầu, nếu có đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự. |
| **28** | **Quảng Nam** | Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền xử phạt của Thanh tra KH&ĐT trong trường hợp phát hiện các hành vi VPHC trong lĩnh vực KH&ĐT nhưng chưa được quy định trong NĐ 155 (Khoản 3 Điều 1 của NĐ) theo hướng cho phép Thanh tra KH&ĐT được áp dụng các quy định của ngành khác để xử phạt, cụ thể như sau: *“Trong trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư chưa được quy định trong Nghị định này, Thanh tra Kế hoạch và Đầu tư được xử phạt theo quy định tại các Nghị định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.”* | Phần lớn các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các ngành, lĩnh vực đều có quy định thẩm quyền xử phạt của các cơ quan thanh tra chuyên ngành khác nếu phát hiện hành vi vi phạm hành chính. |
| Khoản 6 Điều 1 của Dự thảo, sửa đổi, bổ sung Điều 6 của NĐ 155: Theo quy định này, Thanh tra KH&ĐT được áp dụng NĐ của Chính phủ về XPVPHC trong lĩnh vực xây dựng (hiện nay là NĐ 121/2013/NĐ-CP) để xử phạt các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư có hoạt động xây dựng. Tuy nhiên, NĐ 121/2013/NĐ-CP không có điều khoản quy định thẩm quyền xử phạt của Thanh tra KH&ĐT nên Thanh tra Sở KH&ĐT còn lúng túng trong quá trình triển khai. | Nghị định 121/2013/NĐ-CP và Nghị định 155/2013/NĐ-CP đều là Nghị định của Chính phủ, có giá trị pháp lý ngang nhau. Mặt khác, Nghị định 155/2013/NĐ-CP được ban hành sau, do vậy Thanh tra KH&ĐT vẫn có thẩm quyền xử phạt các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư có hoạt động xây dựng tại Nghị định 121/2013/NĐ-CP. |
|  |  | Đề nghị bổ sung vào Điều 2 NĐ 155 nội dung sau: *“Nghị định này không áp dụng đối với cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức thuộc trường hợp quy định tại Điều 1 của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính”.* | Đề nghị giư nguyên như Dự thảo, vì Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính được áp dụng mà không càn phải nhắc lại. |
| Khoản 23 Điều 1 của Dự thảo, bổ sung Điều 35a của NĐ 155: đề nghị hủy bỏ Điều này vì trách nhiệm đảm báo tính hợp pháp của tên doanh nghiệp thuộc về cơ quan đăng ký kinh doanh. Trường hợp cơ quan ĐKKD cấp Giấy CNĐKKD có tên doanh nghiệp bị vi phạm pháp luật thì lỗi đó thuộc về cơ quan đăng ký kinh doanh. Tuy nhiên, việc phạt tiền cơ quan ĐKKD là không phù hợp theo quy định tại Điều 1 NĐ 81/2013/NĐ-CP. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo theo hướng bỏ quy định này. |
| **29** | **Quảng Bình** | Đề nghị bỏ hành vi vi phạm ***“a. Không thực hiện sơ tuyển trước khi lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định”*** vì việc sơ tuyển (nếu có) được thực hiện sau khi có kế hoạch lựa chọn nhà thầu. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Đề nghị điều chỉnh Điểm b Khoản 1 Điều 16 thành: “Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư không đúng trình tự, thủ tụcvà thẩm quyền theo quy định”. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| **30** | **Thái Bình** | Theo quy định, Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư đã được cấp trước khi Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành vẫn có giá trị thực hiện. Trên thực tế, có trường hợp các vi phạm về đầu tư được căn cứ theo quy định của Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư mà chưa hết thời hiệu xử phạt. Do vậy, trong một số trường hợp được quy định trong Dự thảo về vi phạm so với văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Điểm a, b Khoản 4; Điểm b Khoản 6; Điểm b Khoản 8 Điều 10) là chưa đầy đủ. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Điểm đ Khoản 6 Điều 10 quy định về hành vi vi phạm trong lĩnh vực đầu tư: “Không đáp ứng các điều kiện để đầu tư kinh doanh đối với các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện”. Hiện nay các NĐ xử phạt VPHC chuyên ngành có các quy định xử phạt đối với các hành vi vi phạm về điều kiện kinh doanh tương ứng. Do vậy, việc Dự thảo quy định như trên dẫn tới khả năng vi phạm nguyên tắc trong XLVPHC: “Một hành vi VPHC chỉ bị xử phạt 1 lần” | Hoạt động đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Các điều kiện để đầu tư kinh doanh cũng được quy định rất cụ thể tại Luật Đầu tư 2014, do vậy, cần có chế tài để điều chỉnh các nội dung này. |
| Đề nghị nghiên cứu biện pháp cưỡng chế bảo đảm thực thi các biện pháp khắc phục hậu quả “Buộc thay đổi…”, “Buộc thực hiện…” đối với các hành vi vi phạm của doanh nghiệp về đăng ký kinh doanh. | Các biện pháp cưỡng chế thi hành thực hiện theo quy định của Luật XLVPHC và Nghị định số 166/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định XPVPHC. |
| Đề nghị chuyển đổi vị trí giữa quy định tại Điểm a Khoản 4 và Điểm b khoản 5 Điều 10 để phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm và phù hợp với diễn tiến của thủ tục gia hạn tiến độ thực hiện dự án. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Đề nghị xem xét, quy định cụ thể hơn nội dung các hành vi tại Điểm a Khoản 7 và Điểm a Khoản 8 Điều 10. Thực tiễn cho thấy 2 quy định trên có một số tính chất giống nhau, khó phân biệt để áp dụng. | Nghiên cứu, rà soát lại Dự thảo để điều chỉnh cho phù hợp. |